TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 03 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

* Bà **Trần Thị K** – sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường L, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

* Ông **Nguyễn Văn M** – sinh năm: 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường X, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn M tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường L, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81, quyển sổ 01/2010 ngày 26 tháng 11 năm 2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tin tưởng, tôn trọng, yêu thương, không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay, bà K và ông M mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, khả năng hàn gắn không còn nên bà K và ông M yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn M có 01 con chung là Nguyễn Trần N - sinh ngày 06/9/2011. Bà K và ông M thỏa thuận ông M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trần N; bà K không cấp dưỡng nuôi con. Thỏa thuận trên của bà K và ông M là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung: Bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và tài sản chung không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Trần N - sinh ngày 06/9/2011; bà Trần Thị K không cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Thị K có quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà Trần Thị K thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn M mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000193 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C; như vậy, bà Trần Thị K và ông Nguyễn Văn M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Luẩn

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thành phố C;*
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *CCTHADS thành phố C;*
- *UBND phường L*
- *Lưu hồ sơ, AV.*